

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÔNG
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2017/HSST
Ngày 15 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Minh Thước.*

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Cường.

2. Ông Nguyễn Duy Phong.

** Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.*

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế, Toà án nhân dân huyện Nam Đông mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2017/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

Phạm Văn B (tên gọi khác: Không); sinh năm 1985 tại xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký tạm trú: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Phạm Văn H, sinh năm 1958 và bà Doãn Thị L, sinh năm: 1959; có vợ là Hoàng Thị N, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn 06 tuổi, con nhỏ 01 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người bị hại: Anh Phạm H, sinh năm: 1972.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Chị Đặng Thị L (B), sinh năm: 1974; nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế là vợ của anh Phạm H. Có mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn S; trụ sở chính: Số 117 đường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo uỷ quyền: Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm: 1974; chức vụ: Cán bộ phụ trách kỹ thuật (Theo Giấy uỷ quyền số 226/GUQ-TĐSH ngày 02/11/2016); tạm trú: Thôn X, xã H, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1976; nơi cư trú: Cụm A, Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

+ Chị Cao Thị Mộng T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn 9, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Ông Huỳnh T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn 9, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Ông Cao C, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn 8, xã H, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Văn B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Văn B có giấy phép lái xe hạng FC là lái xe hợp đồng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn S (viết tắt là Tập đoàn S) đang thi công công trình đường La Sơn - Tuý Loan tại địa bàn huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/10/2016 B điều khiển chiếc xe ô tô biển kiểm soát 73L-7500 lưu thông trên đường tỉnh lộ 14B theo hướng thị trấn Khe Tre đi xã Hương Hoà, đến đoạn km 25⁺⁵⁰⁰ thuộc địa phận thị trấn Khe Tre, B đã điều khiển xe ô tô nêu trên chạy lấn sang làn đường bên trái chiếm phần đường của xe đi ngược chiều, khi phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 75M1-013.22 do anh Phạm H điều khiển đi theo hướng ngược lại thì B điều khiển xe ô tô sang phần đường bên phải để tránh, nhưng chỉ tránh được phần đầu xe còn phần đuôi xe ô tô vẫn nằm trên phần đường ngược chiều nên xe mô tô anh H điều khiển đã va chạm vào hai hàng lốp sau xe ô tô do B điều khiển. Hậu quả: Anh Phạm H bị chấn thương sọ não phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế.

Kết quả khám nghiệm hiện trường theo hướng xã Hương Hòa đi chợ Khe Tre, xác định:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường tỉnh lộ 14B đoạn km 25⁺⁵⁰⁰ thuộc địa phận thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải thảm nhựa có chiều rộng là 7,7 mét, đường không có vạch kẻ đường để phân làn đường xe chạy và đoạn đường không hạn chế tầm nhìn.

- Tại vị trí số (1) là xe ô tô biển kiểm soát 73L-7500 đang đỗ trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, đầu xe nằm về hướng Nam, đuôi xe nằm ở hướng B. Đo từ trục lốp trước bên trái đến mép đường bên phải là 5,2 mét; từ trục lốp sau bên trái đến mép đường bên phải là 4,9 mét.

- Tại vị trí số (2) là mặt đường ngay sau trục lốp sau bên trái xe ô tô có in 02 vết cháy lốp dài 2,7 mét, rộng 0,23 mét. Đo từ điểm đầu dấu vết phía ngoài vào mép đường bên phải là 4,4 mét, từ điểm cuối dấu vết phía ngoài đến mép đường bên phải là 4,6 mét. Cách điểm đầu dấu vết cháy lốp khoảng 1 mét có 2 dấu vết in hằn lốp ô tô trên mặt đường dài 9,7 mét. Đo từ điểm đầu dấu vết phía bên ngoài vào mép đường

bên phải là 3 mét, từ điểm cuối của dấu vết phía bên ngoài vào mép đường bên phải là 3,4 mét.

- Tại vị trí số (3) phát hiện 02 dấu vết cày song song, 01 vết dài 1,5 mét, 01 vết dài 1,8 mét, khoảng cách giữa 02 vết là 0,06 mét. Đo từ điểm đầu của dấu vết cày bên phải theo hướng khám nghiệm vào mép đường bên phải là 2 mét, từ điểm cuối vào mép đường bên phải là 1,8 mét.

- Tại vị trí số (4) là 02 vết cày song song, 01 vết dài 3,1 mét. Đo từ điểm đầu của dấu vết cày vào mép đường bên phải là 1,6 mét, từ điểm cuối của mép đường bên phải là 0,6 mét, dấu vết còn lại dài 0,55 mét.

- Tại vị trí số (5) là mặt đường nhựa bên phải theo hướng khám nghiệm, xe mô tô biển kiểm soát 75M1-013.22 nằm nghiêng bên phải trên mặt đường. Đầu xe mô tô quay về hướng B, đuôi xe quay về hướng Nam. Đo từ trục trước xe mô tô đến mép đường bên phải là 0,7 mét, từ trục sau đến mép đường bên phải là 0,5 mét.

- Tại vị trí số (6) là mặt lề đường đất cát phía bên phải theo hướng khám nghiệm phát hiện một vùng dấu vết màu nâu đỏ có kích thước 0,7 m x 0,47 m. Đây cũng là vị trí người điều khiển xe mô tô 75 M1-013.22 ngã xuống sau khi xảy ra tai nạn.

Đo từ trục lớp sau bên trái xe ô tô 73L-7500 đến trục lớp sau xe mô tô 75M1-013.22 là 13,2 mét.

Đo từ trục sau bên phải xe ô tô 73L-7500 vào cổng nhà ông Trần Xuân Bình là 10,6 mét, từ trục trước bên phải vào cổng là 11,6 mét.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định: Xe ô tô biển kiểm soát 73L-7500 phát hiện hai hàng lớp phía sau xe ô tô có nhiều vết xước do tay lái xe mô tô va chạm; xe mô tô 75M1-013.22 bị hư hỏng nặng. Theo kết luận số 04/KL-HĐĐG ngày 18/5/2017 xác định giá trị chiếc mô tô 75M1-013.22 bị thiệt hại là 2.465.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 11-17/TgT ngày 12/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Phạm H:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Chấn thương sọ não di chứng liệt 1/2 người trái mức độ vừa, diện khuyết sọ vùng trán 2 x 2 cm đáy chắc, rối loạn cơ tròn: 61%.

- + Di chứng sau chấn thương sọ não hiện tại có biểu hiện rối loạn tâm thần đang còn điều trị chưa xếp tỷ lệ (Tái giám định bổ sung sau 3 - 6 tháng).

- + Gãy 1/3 ngoài xương đòn, can xấu: 10%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 65%.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 142-17/TgT ngày 18/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã có kết luận bổ sung tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Phạm H như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Tỷ lệ tổn thương tại kết luận pháp y số 11-17/TgT ngày 12/01/2017: 65%.

- + Tình trạng rối loạn tâm thần do chấn thương sọ não: 15%
 - Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung do thương tích gây nên hiện tại là 70%.
- Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông đã tạm giữ:
- 01 xe ô tô biển kiểm soát 73L-7500.
 - 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô biển kiểm soát 73L-7500.
 - 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe ô tô biển kiểm soát 73L-7500.
 - 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 73L-7500.
 - 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Phạm Văn B
 - 01 xe mô tô biển kiểm soát 75M1-013.22 xe mô tô bị hư hỏng nặng.
 - 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm H.
 - 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phạm H.
 - 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm H.

Ngày 23/3/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông ra Quyết định số 05/QĐXLVC trả lại những vật chứng nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp trừ Giấy phép lái xe ô tô mang tên Phạm Văn B còn bị tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Văn B và đại diện hợp pháp người bị hại là chị Đặng Thị Lam đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình và người bị hại số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu*), đại diện hợp pháp người bị hại là chị Đặng Thị L đã nhận đủ số tiền nêu trên và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 10/QĐ/KSĐT ngày 19/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời nhận tội của bị cáo Phạm Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường xảy ra vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 28/10/2016 tại đường tỉnh lộ 14B đoạn km 25⁺⁵⁰⁰ thuộc địa bàn thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế bị cáo Phạm Văn B có giấy phép lái xe hạng FC, là lái xe hợp đồng cho Tập đoàn S điều

khiến xe ô tô biển kiểm soát 73L-7500 chạy lấn sang làn đường bên trái chiếm phần đường của xe ngược chiều, nên gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 75M1-013.22 do anh Phạm H điều khiển. Hậu quả anh Phạm H bị chấn thương sọ não, tỷ lệ tổn thương cơ thể chung do thương tích gây nên là 70%.

Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông nói trên là do bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 *“Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định”*. Như vậy, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, người bị hại không có lỗi.

Vì vậy, bản Cáo trạng số 10/QĐ/KSĐT ngày 19/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự giao thông công cộng.

Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, ngoài ra bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình và người bị hại; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi hai con nhỏ; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo thường xuyên thăm hỏi và hỗ trợ tiền thuốc men cho người bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại đã có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không phạm vào những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt căn cứ điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, để có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Đặng Thị L đã nhận đủ số tiền bồi thường 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu*) và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đông đã trả xe ô tô 73L-7500 cho Tập đoàn S; xe mô tô 75M1-013.22 cho gia đình người bị hại, cùng giấy tờ có liên quan cho chủ sở hữu là đúng pháp luật. Đối với một giấy phép lái xe hạng FC số 440074000667 mang tên Phạm Văn B do không áp dụng hình phạt bổ sung nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Văn B cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Văn B 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 440074000667 mang tên Phạm Văn B.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên buộc bị cáo Phạm Văn B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Nam Đông;
- Công an huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Bị cáo; bị hại; bị đơn dân sự;
- Lưu: HS, THAHS, Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hồ Minh Thước